TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2023/QĐST-HNGĐ	*Nam Định, ngày 15 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*:** Bà Vũ Thị Thu

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Ông Trần Trọng Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 169/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023, gồm:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1976; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Hiện trú tại: Đài Loan.

- Anh Trần Hải B, sinh năm 1973; Nơi thường trú: Thôn L, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên họp: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Hải B đều vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai, chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Hải B đều trình bày:

Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19-12-1998 tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố N. Vì điều kiện kinh tế khó khăn, năm 2005 chị

Hđi lao động xuất khẩu tại Đài Loan, từ đó đến nay chị H không về Việt Nam, do địa lý xa cách, anh chị ít liên lạc, không quan tâm đến nhau và ly thân từ lâu. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đã bàn bạc, thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trần Hải Hà M sinh ngày 08/10/1999. Cháu M đã đủ tuổi trưởng thành và lao động tự lập được, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Anh chị đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh B tự nguyện nộp toàn bộ theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung: Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Trần Hải B và chị Nguyễn Thị Thu H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận thuận tình ly hôn cho các đương sự.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Trần Hải B về việc nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Hải B và chị Nguyễn Thị Thu H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp giải quyết vắng mặt anh B và chị Hà.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hải B và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 19-12-1998 tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố N nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, năm 2005 chị H đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan và không về Việt Nam. Anh B động viên khuyên nhủ chị H trở về nước sinh sống nhưng chị H không đồng ý dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn về quan điểm. Khoảng cách địa lý xa cách, anh chị không liên lạc, không quan tâm nhau và đã ly thân từ năm 2005 đến nay. Nay anh B và chị H đều

xác định tình cảm vợ chồng không còn, mọi nỗ lực hàn gắn không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được và thống nhất đề nghị Toà án tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh B và chị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[3] Về con chung và tài sản chung: Anh chị đều không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh B nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hải B và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Trần Hải B phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh B đã nộp theo biên lai số 0006865 ngày 16-6-2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Anh B đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 15-8-2023.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND phường L,TP. Nam Định;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Thị Thu